

Số: 50/2020/QĐST - HNGĐ

Tam Đường, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hà P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Trần Việt H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ vào Điều 54; Điều 55, Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm d khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị Hà P và anh Trần Việt H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hà P và anh Trần Việt H thuận tình ly hôn.
- Việc nuôi con: Chị Vũ Thị Hà P và anh Trần Việt H thỏa thuận sau khi ly hôn. Chị Vũ Thị Hà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Ngọc B, sinh 23 tháng 8 năm 2016 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Trần Việt H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

con chung Trần Tuấn S, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2010 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Vũ Thị Hà P và anh Trần Việt H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị Hà P và anh Trần Việt H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của của chị Vũ Thị Hà P và anh Trần Việt H, sau khi ly hôn chị Vũ Thị Hà P được toàn quyền sử dụng diện tích đất thổ cư là 105 m², tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 0, do UBND huyện T, tỉnh Lai Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17 tháng 4 năm 2015 mang tên ông Trần Việt H, được sở hữu tài sản trên đất là ngôi nhà xây hai tầng khoảng 105 m² giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất khoảng 1.200.000.000^d (Một tỷ, hai trăm triệu đồng). Địa chỉ thửa đất: Khu B thuộc khu tái định cư đường số 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Chị Vũ Thị Hà P có trách nhiệm trả cho anh Trần Việt H số tiền tương đương ½ giá trị tài sản chung là 625.000.000^d (Sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng), thời hạn cuối cùng chị P trả tiền cho anh H vào ngày 10 tháng 8 năm 2020. Chị P, anh H đề nghị Tòa án ghi nhận thỏa thuận về việc chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

- Về nợ chung, cho vay chung: Chị Vũ Thị Hà P và anh Trần Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm: Án phí DSST là 150.000^d. Chị Vũ Thị Hà P và anh Trần Việt H mỗi người phải chịu 75.000^d. Chị Vũ Thị Hà P tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả phần của anh Trần Việt H. Tổng cộng chị Vũ Thị Hà P phải nộp 150.000^d. Chị Vũ Thị Hà P đã nộp 300.000^d tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0003841 ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu, nay 150.000^d chuyển thành án phí, chị P được trả lại số tiền 150.000^d.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Đã ký

Đoàn Trung Phước

